

BỘ QUỐC PHÒNG
BỆNH VIỆN TWQĐ 108

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6637/BV-C9

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Quý công ty.

Hiện tại, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đang triển khai xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc để phục vụ đề tài “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép tim trên người” thuộc đề án “Tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 kính mời quý công ty báo giá các loại thuốc mà công ty có khả năng cung ứng, cụ thể như sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm
Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển....
- Thời hạn gửi báo giá: Trước ngày 04/12/2023.
- Hình thức báo giá: Bản cứng (đã đóng dấu).
Yêu cầu báo giá: 01 bản cứng bằng tiếng Việt. (Mẫu báo giá theo phụ lục 2 đính kèm).
- Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược – Bệnh viện TWQĐ 108
Địa chỉ: Khoa Dược – Tầng 3 Tòa nhà chỉ huy – Số 1 Trần Hưng Đạo – Hai Bà Trưng – Hà Nội.
Điện thoại: 0246.326.5659.
Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, C9, H03.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Nguyễn Hoàng Ngọc

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC MỜI BẢO GIÁ

(Kèm theo thư mời bảo giá số 6637/BV-C9 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện TWQĐ 108)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Nhóm thuốc
1	Advagraf 1mg	Tacrolimus	1mg	Viên	330	BD
2	Lipitor 10mg	Atorvastatin	10mg	Viên	450	BD
3	Betaloc ZOK	Metoprolol	50mg	Viên	1.005	BD
4	Cellcept 250mg	Mycophenolat	250mg	Viên	150	BD
5	Coversyl 5mg	Perindopril	5mg	Viên	1.650	BD
6	Lipofundin MCT/LCT 20% 100ml	Nhũ dịch lipid (Medium chain triglycerides + Soya bean oil)	20%100ml	Chai	165	BD
7	Meropenem	Meropenem	1g	Lọ	316	BD
8	Solu-Medrol Inj 40mg	Methyl prednisolon	40mg	Lọ	145	BD
9	Solu-Medrol Inj 500mg	Methyl prednisolon	500mg	Lọ	20	BD
10	Nexium tab 40mg	Esomeprazol	40mg	Viên	760	BD
11	Nexium 40mg	Esomeprazol	40mg	Lọ	54	BD
12	Viagra	Sildenafil	50mg	Viên	360	BD
13	Tavanic 0,5	Levofloxacin	500mg	Lọ	45	BD
14	Voltaren 75mg/3ml	Diclofenac	75mg/3ml	Ống	12	BD
15	Zinnat Tab 250mg	Cefuroxim	250mg	Viên	1.680	BD
16	Sandimmun 50mg/ml 10X1ml	Ciclosporin	50mg	Ống	22	BD
17		Albumin	25% 50ml	Lọ	12	N1
18		Amikacin	500mg	Lọ	15	N1
19		Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylat)	100mg	Gói	2.180	N4
20		Hydroxyzin	25mg	Viên	30	N1
21		Atropin sulfat	0.25 mg/1ml	Ống	50	N4
22		Fenoterol + Ipratropium	20ml	Lọ	780	N2
23		Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	8,4% 10ml	Ống	50	N1
24		Calci clorid	10% 5ml	Ống	55	N4
25		Mycophenolat	500mg	Viên	300	N1
26		Milrinone	10mg/10ml	Ống	85	N4
27		Sulfamethoxazol + Trimethoprim	800mg + 160mg	Viên	1.680	N4

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Nhóm thuốc
28		Dung dịch lọc máu liên tục (có hoặc không có chống đông bằng citrat; có hoặc không có chứa lactat)	5000ml	Túi	220	N4
29		Digoxin	0,25mg	Viên	1.030	N4
30		Diphenhydramin	10mg	Ống	12	N4
31		Dobutamin	250mg/20ml	Lọ	115	N1
32		Dopamin	200mg	Ống	40	N5
33		Ringer lactat/acetat	500ml	Chai	50	N4
34		Ephedrin	30mg/ ml	Ống	40	N1
35		Etomidate	2mg/ml	Ống	6	N1
36		Yếu tố đông máu IX		Lọ	6	N5
37		Arginin	200mg	Viên	840	N4
38		Vitamin C + Rutin trihydrat	500mg	Viên	1.680	N4
39		Furosemid	20mg	Ống	205	N4
40		Furosemid	40mg	Viên	1.620	N4
41		Ganciclovir	500mg	Ống	30	N4
42		Gelatin succinyl + natri clorid +natri hydroxyd	20g + 3,505g + 0,68g/500ml	Chai	12	N5
43		Glucose	10% 500ml	Chai	505	N4
44		Glucose	5% 500ml	Chai	795	N4
45		Heparin	25000UI/ 5ml	Lọ	50	N5
46		Albumin	20% 50ml	Lọ	60	N1
47		Isoprenalin	0,2mg/ml	Ống	110	N5
48		Immune globulin	2,5g/50ml	Lọ	60	N5
49		Kali clorid	10% 5ml	Ống	55	N4
50		Magnesi sulfat	15% 10ml	Ống	32	N4
51		Midazolam	5mg	Ống	12	N1
52		Eprazinon	50mg	Viên	1.560	N2
53		Natri clorid	0.9% 500ml	Chai	830	N4
54		Acid amin* (đậm thận)	7% 250ml	Chai	100	N1
55		Nor-epinephrin (Nor-adrenalin)	4mg/4ml	Ống	40	N1
56		Vecuronium Br	4mg/ml	Ống	6	N5

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị	Số lượng	Nhóm thuốc
57		Yếu tố VIIa	1mg	Lọ	5	N1
58		Acid amin* + Glucose + Điện giải (*)	1000ml	Túi	30	N1
59		Nước cất pha tiêm	500 ml	Chai	30	N4
60		Nystatin	25000 IU	Gói	150	N4
61		Magnesi aspartat + Kali aspartat	400mg + 452mg	Ống	30	N1
62		Paracetamol	1g/100ml	Lọ	20	N4
63		Ceftazidime	1g	Lọ	804	N1
64		Prednisolon acetat (natri phosphate)	5mg	Viên	3.450	N4
65		Metoclopramid	10mg/2ml	Ống	12	N4
66		Propofol	1%, 50ml	Ống	6	N1
67		Epoprostenol	0,5mg	Lọ	27	N5
68		Alprostadin	0,5mg/ml	Ống	60	N1
69		Protamin sulfat	1000 UI	Lọ	20	N5
70		Ringer lactat/acetat	500ml	Chai	830	N4
71		Salbutamol sulfat	4mg	Viên	75	N5
72		Salbutamol sulfat	0,5mg/ml	Ống	12	N1
73		Ciclosporin	100mg	Viên	180	N1
74		Ciclosporin	25 mg	Viên	180	N1
75		Sucralfat	1g	Gói	1.560	N1
76		Sufentanil	50 mcg/ml	Ống	6	N1
77		Tranexanic acid	250 mg	Ống	12	N2
78		Valganciclovir*	450mg	Viên	75	N4
79		Vancomycin	500mg	Lọ	81	N1
80		Spironolacton	50mg	Viên	535	N1
81		N-acetylcystein	200mg	Gói	1.575	N1
82		Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	1000IU/10ml	Lọ	81	N1
83		Epinephrin (adrenalin)	1mg/1ml	Ống	100	N4
	Tổng cộng:	83 khoản				

Phụ lục 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số: /BV-C9 ngày /11/2023)

CÔNG TY.....

Địa chỉ:.....

Email:.....Số ĐT:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108

Địa chỉ: Số 1- Trần Hưng Đạo - Bạch Đằng - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Căn cứ thư mời báo giá số/BV-C9 ngàytháng 11 năm 2023 của Bệnh viện TWQĐ 108, Công ty kính gửi quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng sau:

STT	STT trong PL 1	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng có VAT)	Nhóm thuốc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

Ghi chú:

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển,... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Chất lượng hàng hóa mới 100%;

Hàng hóa bàn giao tại kho Bệnh viện.

Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày ký.

....., ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)